

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	TIỆM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)					ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	M	I	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	10	45	100		
49	152212628	Nguyễn Phạm Tú Sinh	K15XDD1	CIE 433 C	4	4	6	0	4	3.9	Ba phẩy Chín	
76	162213335	Phạm Mai Quang Tuấn	K16XDD3	CIE 433 C	3	2	4	5	6	4.6	Bốn phẩy Sáu	
143	161215178	Đinh Thị Hồng Thắng	K16XCD3	CIE 433 E	7	8	0	5	2	0.0	Không	
156	162213326	Tường Xuân Trúc	K16XDD3	CIE 433 E	7	7	7	2	4	5.2	Năm phẩy Hai	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 12 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân